



TRONG QUÝ NÀY:

- ✓ Giá nguyên nhiên liệu có biến động ít nhưng neo ở mức cao, khan hiếm các vật liệu khác như phụ gia, cát, đá...
- ✓ Sản xuất, tiêu thụ nội địa tăng mạnh do vào mùa xây dựng cuối năm. Giá xi măng tăng và chiết khấu giảm.
- ✓ Xuất khẩu tăng khá, dồn dập kết thúc các đơn hàng trong năm
- ✓ Hỗ trợ thị trường tích cực, thực thi thủ tục hành chính còn chậm

Xuất bản hàng Quý

NỘI DUNG

ĐỊNH NGHĨA , GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VIẾT TẮT	2
DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU	3
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	3
PHẦN I - BỐI CẢNH KINH TẾ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH XI MĂNG VIỆT NAM QUÝ IV/2025	4
1.1. Bối cảnh thị trường thế giới	4
1.2. Biến động thị trường của các ngành, lĩnh vực liên quan	4
1.2.1. Thị trường nguyên, nhiên liệu	4
1.2.2. Biến động thị trường VLXD	4
1.2.3. Đầu tư công và thị trường BĐS	5
1.2.4. Tác động của cơ chế, chính sách	5
PHẦN II – TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỊ TRƯỜNG XI MĂNG VIỆT NAM QUÝ IV/2025	6
2.1. Tổng hợp số liệu sản xuất	6
2.2. Tổng hợp số liệu tiêu thụ	7
2.2.1. Tổng lượng tiêu thụ xi măng + clinker toàn ngành	7
2.2.2. Tiêu thụ nội địa	8
2.2.3. Xuất khẩu	10
2.2.4. Tổng hợp lượng và giá trị xuất khẩu sang một số quốc gia	13
2.2.5. Xuất khẩu sang một số thị trường trong Quý IV/2025	14
2.3. So sánh lượng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu theo quý	14
2.4. Giá bán XM bình quân trong QIV/2025	16
PHẦN III – NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO	17
3.1. Nhận định chung	17
3.2. Phân tích tác động	17
3.3. Dự báo và khuyến nghị	17
PHẦN IV – CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA NGÀNH XI MĂNG VIỆT NAM QUÝ IV/2025	18
PHỤ LỤC – KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA MỘT SỐ DOANH NGHIỆP XI MĂNG	19
PHỤ CHÚ	20

ĐỊNH NGHĨA , GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VIẾT TẮT

1. VICEMs: Khối Doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (VICEM), có vốn thuộc sở hữu nhà nước. Bao gồm: Vicem Hải Phòng, Vicem Bỉm Sơn, Vicem Hoàng Thạch, Vicem Bút Sơn, Vicem Hà Tiên, Vicem Hải Vân, Vicem Hoàng Mai, Vicem Tam Điệp, Vicem Hạ Long, Vicem Sông Thao.
2. Vốn NNG: Khối Doanh nghiệp có yếu tố vốn từ nước ngoài (NNG), theo loại hình Công ty TNHH hoặc CP. Bao gồm: Xi măng Thăng Long, Xi măng Phúc Sơn, Xi măng Lusk VN, Xi măng INSEE VN, Xi măng Chinfon, Xi măng Nghi Sơn, Xi măng Sông Giang SCG, Xi măng Lộc Sơn, Xi măng Fico YTL.
3. Tập đoàn: Gồm 33 doanh nghiệp còn lại có vốn tư nhân hoặc một phần vốn nhà nước thuộc các Tập đoàn kinh tế.
4. VNCA: Hiệp hội xi măng Việt Nam
5. BBS: Ban Biên soạn Trang thông tin điện tử chuyên ngành ximang.vn và các ấn phẩm chuyên ngành
6. Gamma NT Co. Đơn vị truyền thông liên kết của VNCA, vận hành kỹ thuật và phát triển Trang Tin chuyên ngành ximang.vn
7. CIDC Trung tâm Thông tin và CSDL xi măng Việt Nam, đơn vị điều tra thị trường, xây dựng CSDL chuyên ngành và xuất bản các ấn phẩm Báo cáo ngành xi măng Việt Nam
8. TTND: Tiêu thụ nội địa
9. XK: Xuất khẩu
10. VLXD: Vật liệu xây dựng
11. XM: Xi măng
12. Clk: Clinker
13. ĐVT: Đơn vị tính
14. DN: Doanh nghiệp
15. YTD Year To Date, lũy kế từ đầu năm (dương lịch) đến nay
16. YOY Year Over Year, so với cùng kỳ hàng năm
17. QOQ Quartly Over Quartly, so với quý trước liền kề
18. FY2025 Full Year 2025, tính cho cả năm 2025
19. QIII.2025 The Second Quarter 2025, Quý 2 năm 2025
20. M3.2025 The March 2025, Tháng 3 năm 2025
21. XMVN Xi măng Việt Nam
22. DC Dây chuyền
23. SX Sản xuất

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

Chương.mục	Tên Bảng số liệu
2.1	Bảng 1: Tổng hợp số liệu sản xuất
2.2.1	Bảng 2: Tổng lượng tiêu thụ xi măng + clinker toàn ngành
2.2.2	Bảng 3: Tiêu thụ nội địa theo khối doanh nghiệp
	Bảng 4: Tiêu thụ nội địa theo miền
2.2.3	Bảng 5: Sản lượng xuất khẩu xi măng + clinker
2.2.4	Bảng 6: Tổng hợp lượng và giá trị xuất khẩu sang một số quốc gia
2.3	Bảng 7: So sánh lượng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu theo Quý
PL	Bảng 8: Kết quả kinh doanh QIV/2025 của một số doanh nghiệp xi măng

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Chương.mục	Tên Biểu đồ
2.1	Biểu đồ 1: Sản lượng xi măng QIV/2025
	Biểu đồ 2: Tỷ trọng sản xuất 3 khối QIV/2025
	Biểu đồ 3: So sánh sản lượng sản xuất theo quý 2024, 2025
2.2.1	Biểu đồ 4: Tỷ trọng lượng TTND/XK QIV/2025
	Biểu đồ 5: Tỷ trọng tiêu thụ nội địa 3 khối QIV/2025
	Biểu đồ 6: Lượng xi măng tiêu thụ nội địa QIV/2025
	Biểu đồ 7: So sánh lượng tiêu thụ nội địa theo quý 2024, 2025
	Biểu đồ 8: Tỷ trọng tiêu thụ nội địa 3 miền QIV/2025
	Biểu đồ 9: Lượng tiêu thụ xi măng theo vùng, miền QIV/2025
2.2.2	Biểu đồ 10: Tỷ trọng xuất khẩu XM/Clk QIV/2025
	Biểu đồ 11: Lượng xuất khẩu xi măng và clinker QIV/2025
	Biểu đồ 12: So sánh lượng xuất khẩu XM và Clk theo quý 2024, 2025
	Biểu đồ 13: Giá trị xuất khẩu xi măng và clinker QIV/2025
2.2.4	Biểu đồ 14: So sánh giá trị xuất khẩu theo quý 2024, 2025
	Biểu đồ 15: Xuất khẩu sang một số thị trường QIV/2025
2.3	Biểu đồ 16: So sánh sản lượng sản xuất và tiêu thụ nội địa trong QIV
	Biểu đồ 17: So sánh sản lượng sản xuất, TTND và xuất khẩu trong QIV
2.4	Biểu đồ 18: Giá bán bình quân các thương hiệu xi măng tại miền Bắc
	Biểu đồ 19: Giá bán bình quân các thương hiệu xi măng tại miền Trung
	Biểu đồ 20: Giá bán bình quân các thương hiệu xi măng tại miền Nam

PHẦN I - BỐI CẢNH KINH TẾ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH XI MĂNG VIỆT NAM QUÝ IV/2025

1.1. Bối cảnh thị trường thế giới

► Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và phân hóa rõ rệt

Quý IV năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với xu hướng tăng trưởng chậm, phản ánh sự suy yếu kéo dài của nhu cầu tiêu dùng và đầu tư tại nhiều nền kinh tế lớn. Các quốc gia phát triển như Mỹ và khu vực châu Âu duy trì mức tăng trưởng thấp do lãi suất cao và áp lực chi phí, trong khi một số nền kinh tế mới nổi vẫn giữ được đà tăng trưởng nhất định nhờ đầu tư công và tiêu dùng nội địa. Sự phân hóa này khiến thị trường xây dựng toàn cầu phục hồi không đồng đều.

► Chính sách tiền tệ và chi phí tài chính vẫn là lực cản lớn

► Biến động thương mại và rủi ro bảo hộ gia tăng

► Giá năng lượng biến động và chi phí logistics duy trì ở mức cao

► Trung Quốc: Sản xuất suy giảm vì bất động sản chững lại

► Ấn Độ: Mở rộng công suất và phát triển bền vững

► EU siết chuẩn phát thải, gia tăng chi phí CBAM đối với xi măng nhập khẩu

► Trung Quốc bổ sung công suất sản xuất clinker tại nhiều nhà máy xi măng tại Quảng Tây

► AFCM ra mắt Lộ trình giảm phát thải carbon tại khu vực Đông Nam Á

► Ấn Độ đầu tư 13,5 tỷ USD mở rộng mạnh công suất xi măng

► Philippines áp thuế tự vệ đối với xi măng nhập khẩu

► CBAM tái định hình thương mại xi măng và clinker vào thị trường EU

► Trung Quốc dự kiến cắt giảm hơn 500 triệu tấn clinker/năm để cân bằng thị trường xi măng

► EU ban hành chứng nhận EAD mới, mở đường thương mại hóa xi măng carbon thấp của Ecocem

► Hàn Quốc đẩy mạnh xuất khẩu xi măng để duy trì sản xuất trong bối cảnh thị trường nội địa suy giảm

1.2. Biến động thị trường của các ngành, lĩnh vực liên quan

1.2.1. Thị trường nguyên, nhiên liệu

► Thị trường nguyên, nhiên liệu nói chung vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng từ yếu tố địa chính trị từ quốc tế và chính sách sản lượng của OPEC+.

► Giá than tăng nhẹ theo mùa nhưng vẫn ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

► Giá xăng dầu trong nước giảm về mức thấp nhất trong nhiều năm gần đây.

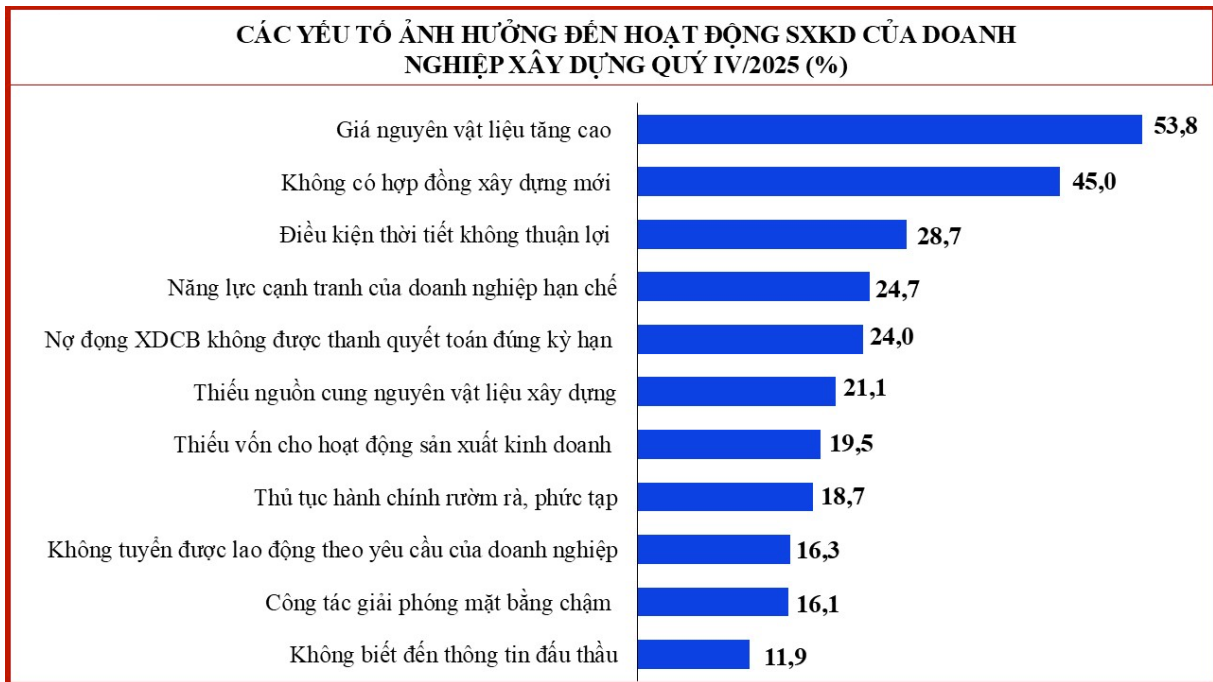
► Giá điện trong quý giữ ổn

► Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân Quý IV/2025 tăng khoảng 3,44% so với cùng kỳ năm 2024.

1.2.2. Biến động thị trường VLXD

► Thị trường thép Việt Nam ghi nhận sự phục hồi rõ nét ở tiêu thụ nội địa, phản ánh tiến độ thi công hạ tầng và hoạt động xây dựng trong nước được đẩy nhanh vào cuối năm.

► Nhóm vật liệu thô gồm cát xây dựng, cát san lấp và đá xây dựng tiếp tục ghi nhận mặt bằng giá cao.



1.2.3. Đầu tư công và thị trường BĐS

► **Đầu tư công** tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong Quý IV/2025, trở thành động lực chính dẫn dắt hoạt động xây dựng và tiêu thụ vật liệu xây dựng trong bối cảnh thị trường bất động sản dân dụng mới phục hồi từng phần. Đây là giai đoạn nước rút của kế hoạch đầu tư công năm 2025, với tiến độ giải ngân được đẩy mạnh rõ rệt trong những tuần cuối năm.

► **Thị trường bất động sản** ghi nhận sự cải thiện rõ nét hơn, sau giai đoạn trầm lắng kéo dài.

1.2.4. Tác động của cơ chế, chính sách

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tính tăng 8,46% so với cùng kỳ

năm trước, đạt mức tăng cao nhất của quý IV các năm trong giai đoạn 2011 - 2025. Trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,73%, đóng góp 45,80%.

► **Môi trường kinh tế vĩ mô** duy trì trạng thái ổn định và tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xây dựng và thị trường vật liệu xây dựng.

► **Khung pháp lý** trong lĩnh vực đất đai, xây dựng và bất động sản tiếp tục được cải thiện.

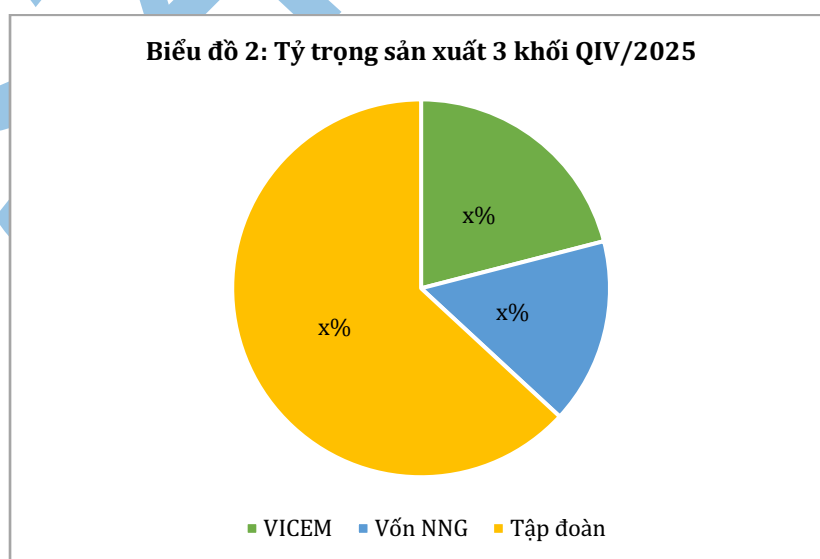
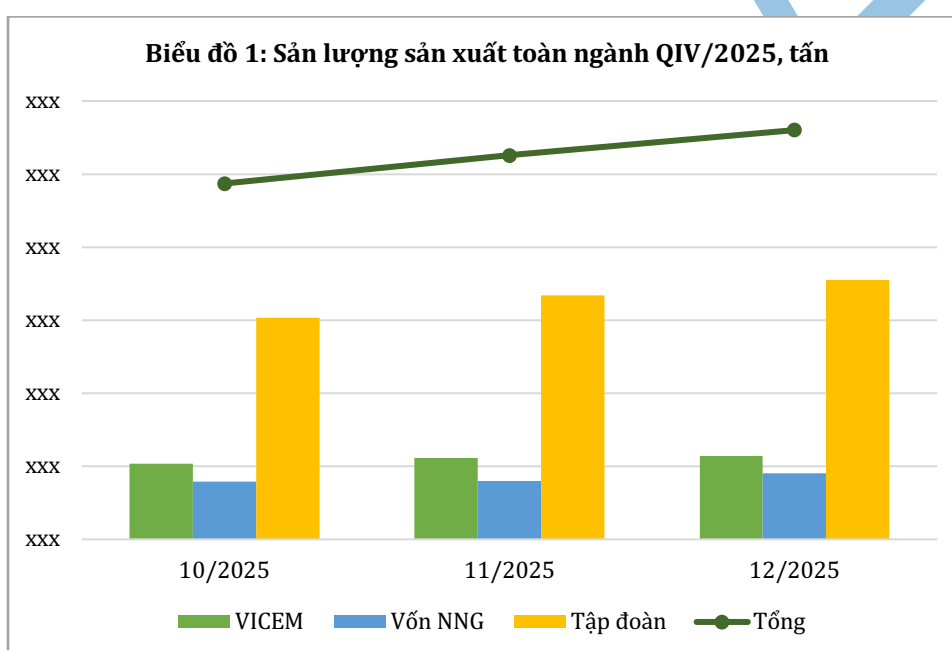
► **Chính sách tiền tệ** tiếp tục theo hướng hỗ trợ tăng trưởng nhưng thận trọng.

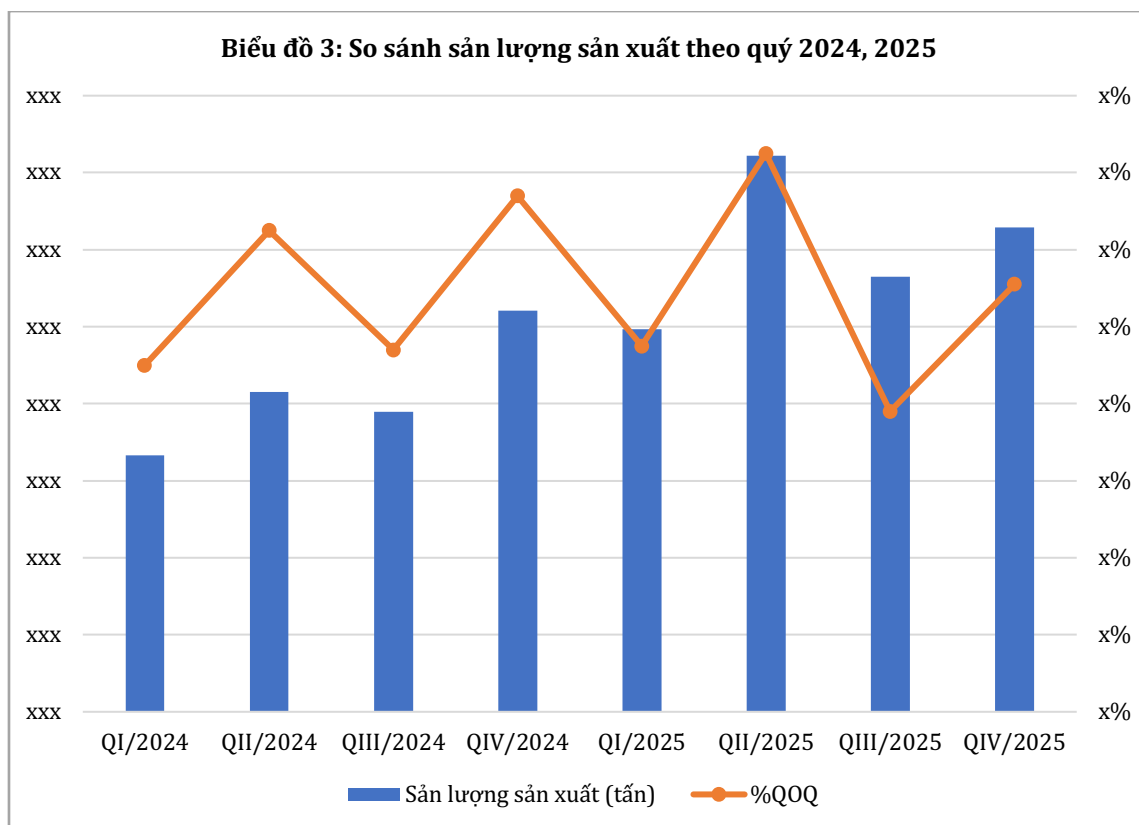
PHẦN II – TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỊ TRƯỜNG XI MĂNG VIỆT NAM

QUÝ IV/2025

2.1. Tổng hợp số liệu sản xuất (Bảng 1)

TT	Tháng	10/2025	11/2025	12/2025	YTD, tấn
1	VICEM	xxx	xxx	xxx	xxx
2	Vốn NNG	xxx	xxx	xxx	xxx
3	Tập đoàn	xxx	xxx	xxx	xxx
	TỔNG	xxx	xxx	xxx	xxx

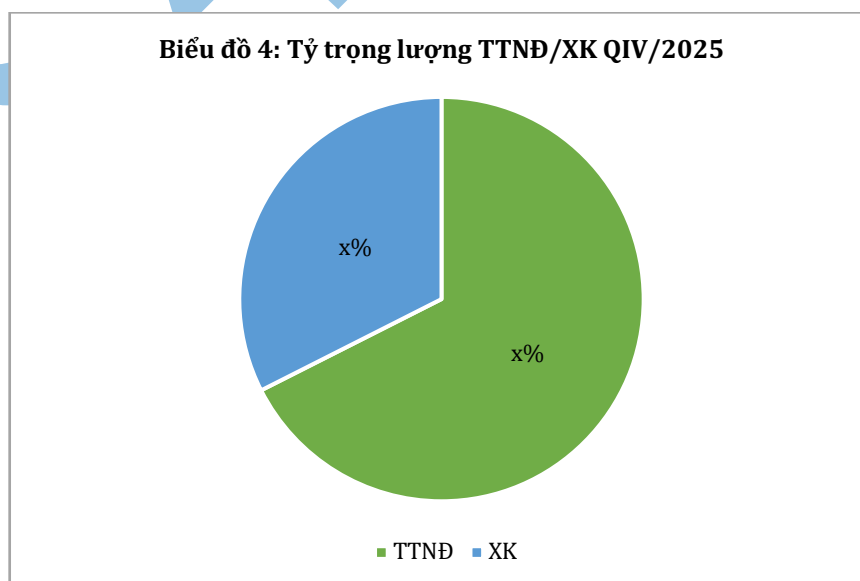




2.2. Tổng hợp số liệu tiêu thụ

2.2.1. Tổng lượng tiêu thụ xi măng + clinker toàn ngành (Bảng 2)

TT	Tháng	10/2025	11/2025	12/2025	YTD, tấn
1	TTNĐ	xxx	xxx	xxx	xxx
2	XK	xxx	xxx	xxx	xxx
	Tổng	xxx	xxx	xxx	xxx

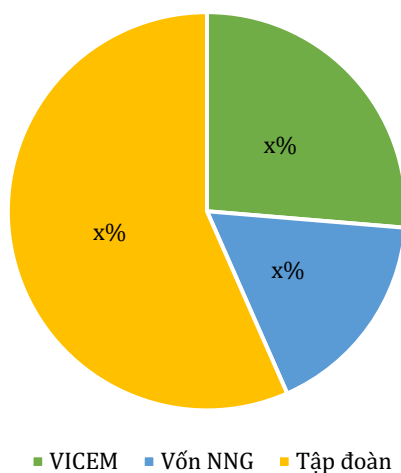


2.2.2. Tiêu thụ nội địa

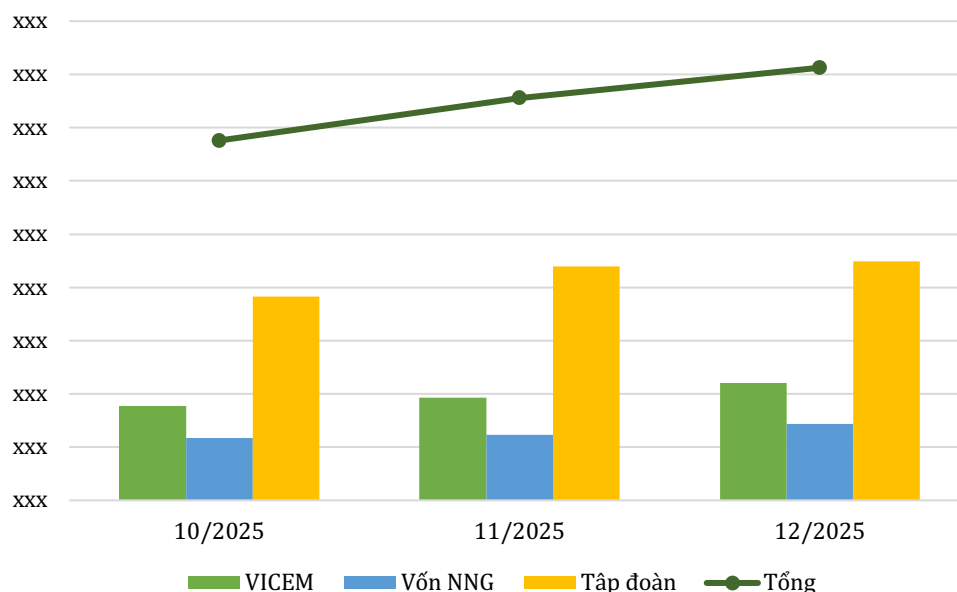
a. Tiêu thụ nội địa theo khối DN (Bảng 3)

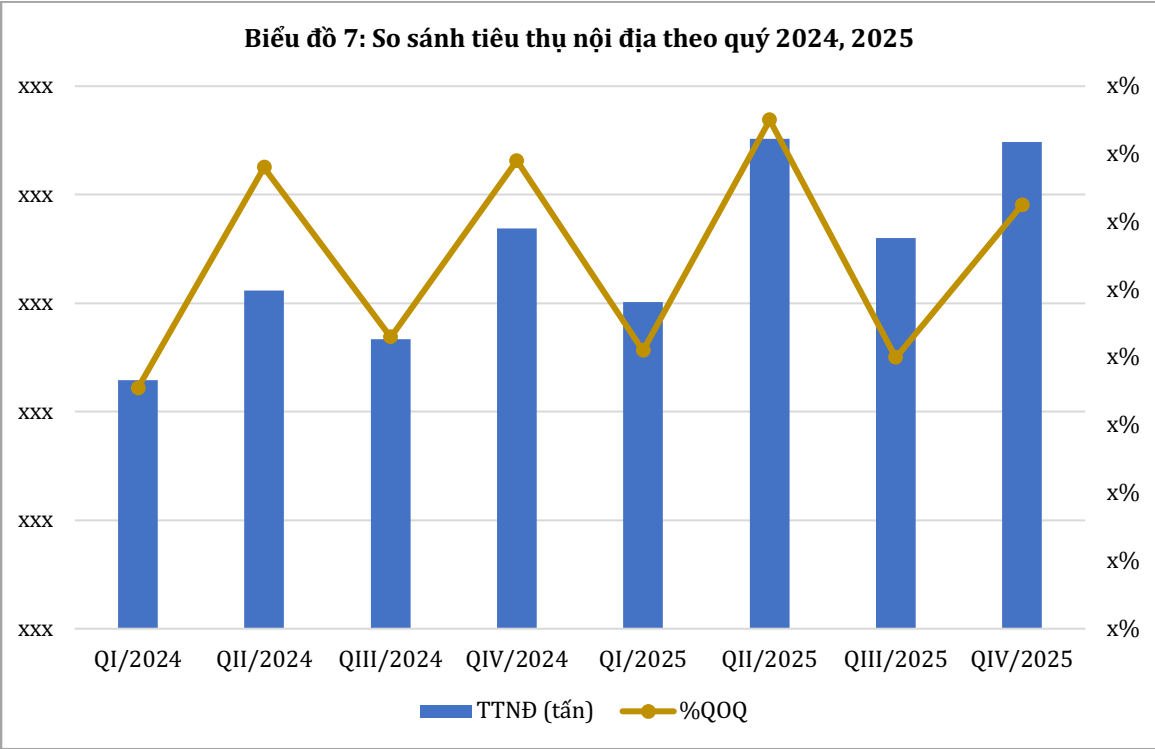
TT	Tháng	10/2025	11/2025	12/2025	YTD, tấn
1	VICEM	xxx	xxx	xxx	xxx
2	Vốn NNG	xxx	xxx	xxx	xxx
3	Tập đoàn	xxx	xxx	xxx	xxx
	TỔNG	xxx	xxx	xxx	xxx

Biểu đồ 5: Tỷ trọng tiêu thụ nội địa 3 khối QIV/2025



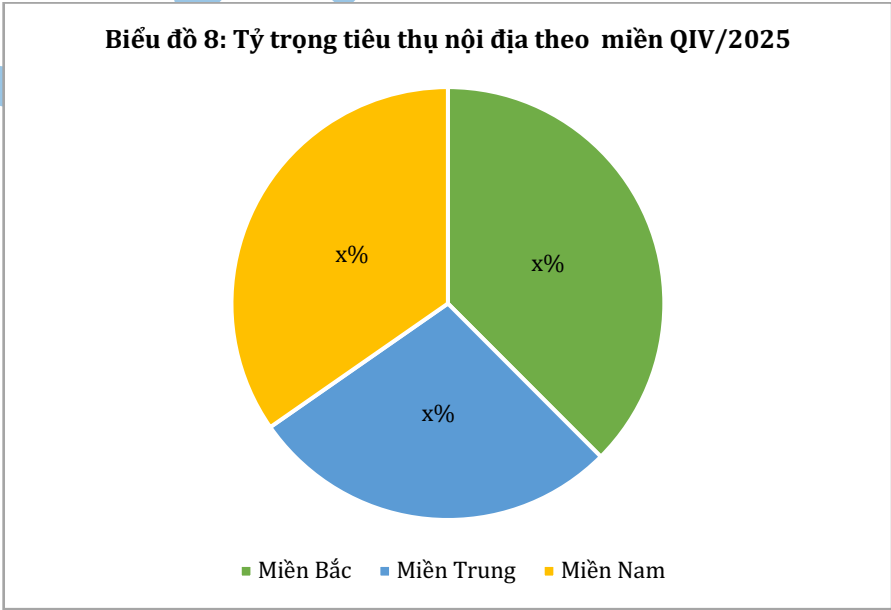
Biểu đồ 6: Sản lượng tiêu thụ nội địa QIV/2025, tấn

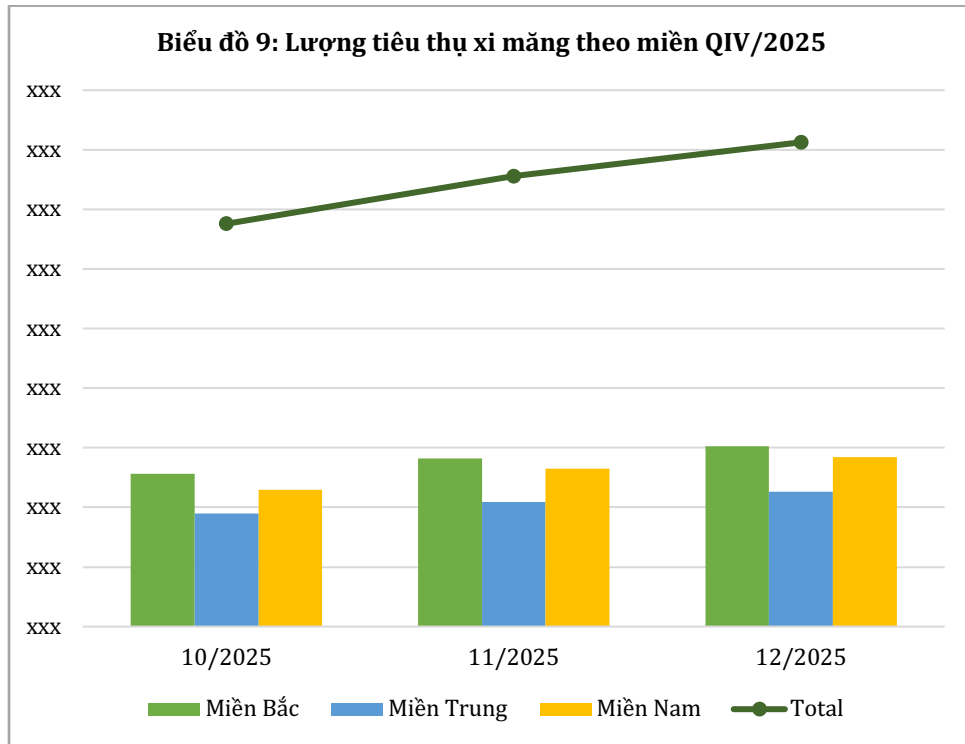




b. Tiêu thụ theo miền (Bảng 4)

TT	Tháng	10/2025	11/2025	12/2025	YTD, tấn
1	Miền Bắc	xxx	xxx	xxx	xxx
2	Miền Trung	xxx	xxx	xxx	xxx
3	Miền Nam	xxx	xxx	xxx	xxx
	TỔNG	xxx	xxx	xxx	xxx

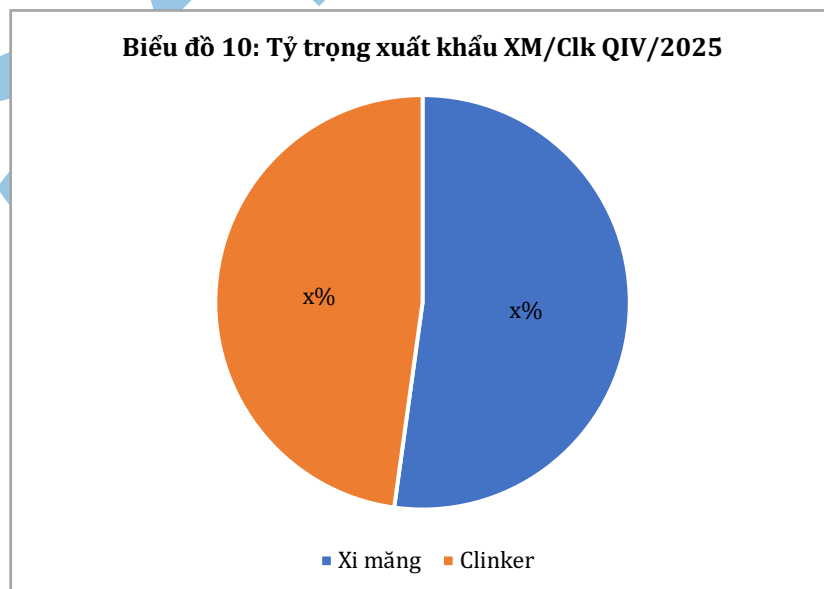


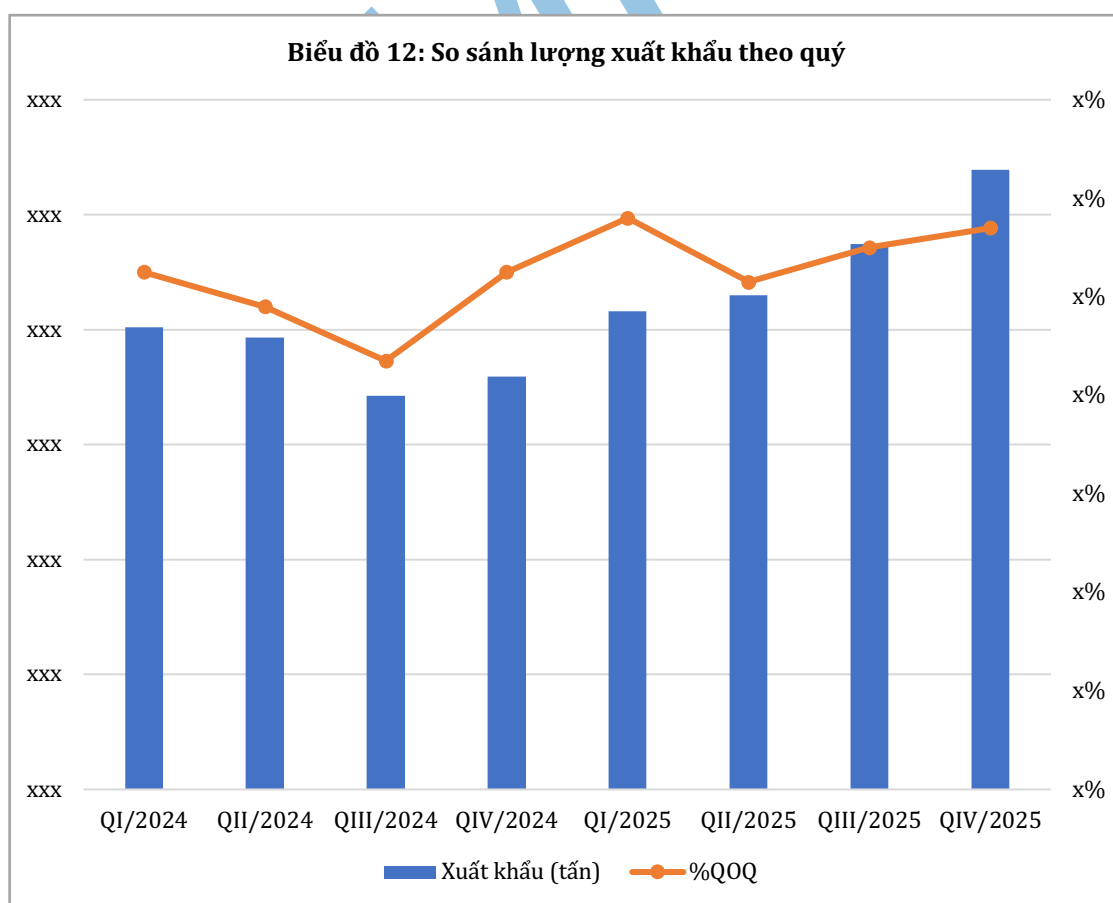
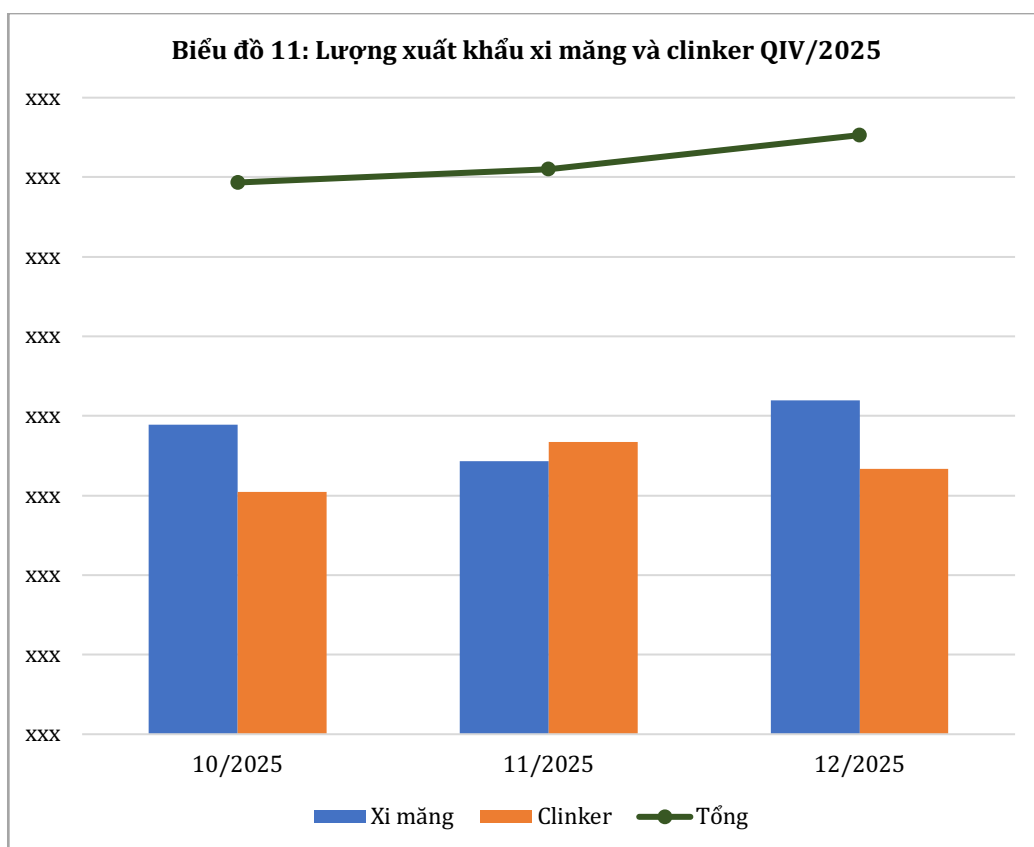


2.2.3. Xuất khẩu

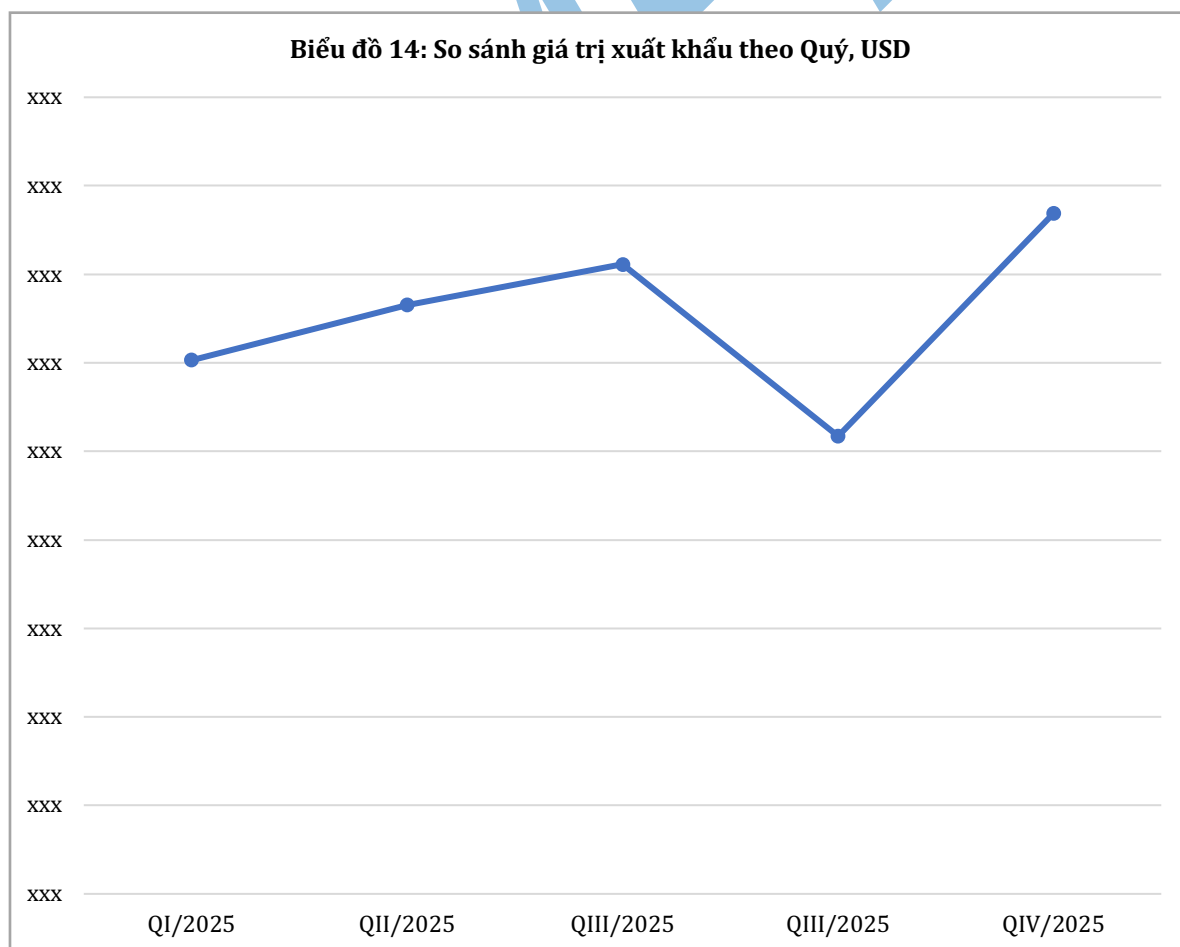
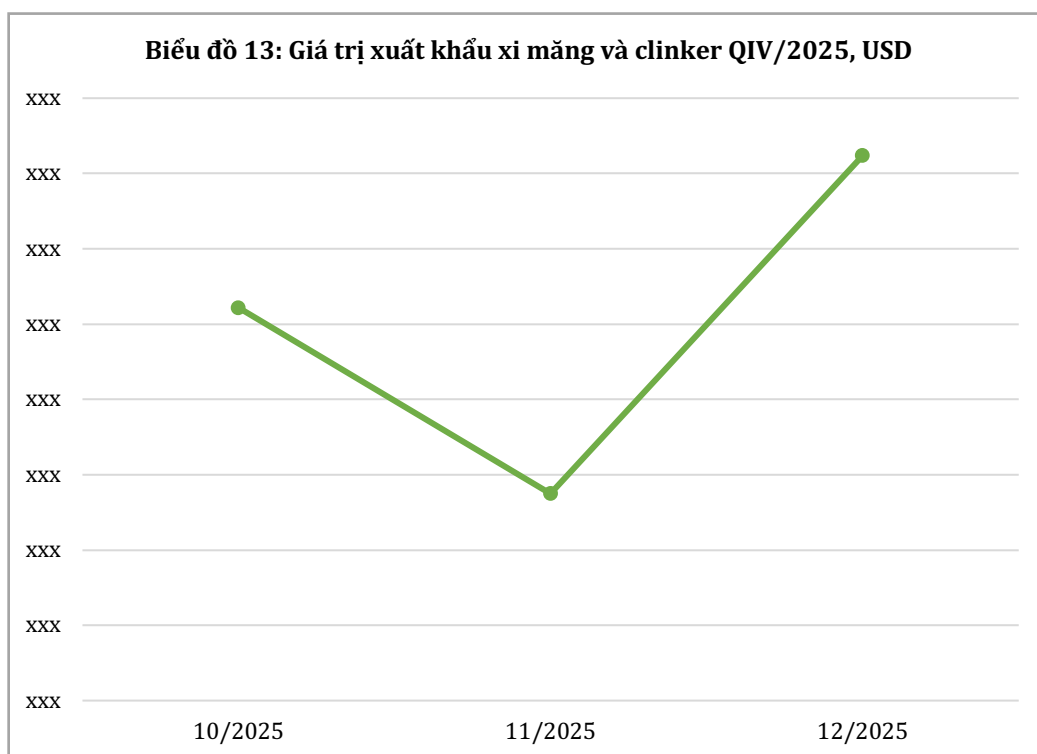
a. Sản lượng xuất khẩu xi măng + clinker (Bảng 5)

TT	Tháng	10/2025	11/2025	12/2025	YTD
1	Xi măng, tấn	XXX	XXX	XXX	XXX
2	Clinker, tấn	XXX	XXX	XXX	XXX
TỔNG LƯỢNG, tấn		XXX	XXX	XXX	XXX
GIÁ TRỊ XK, USD		XXX	XXX	XXX	XXX





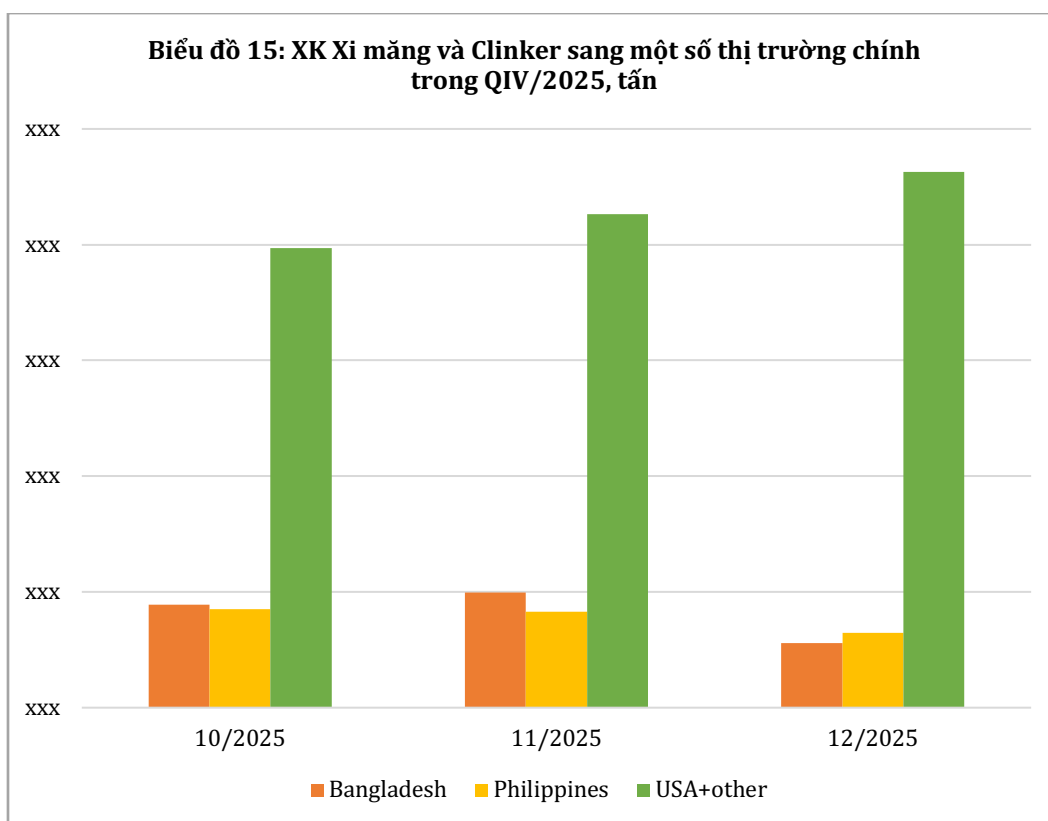
b. Giá trị xuất khẩu xi măng



2.2.4. Tổng hợp lượng và giá trị xuất khẩu sang một số quốc gia (Bảng 6)

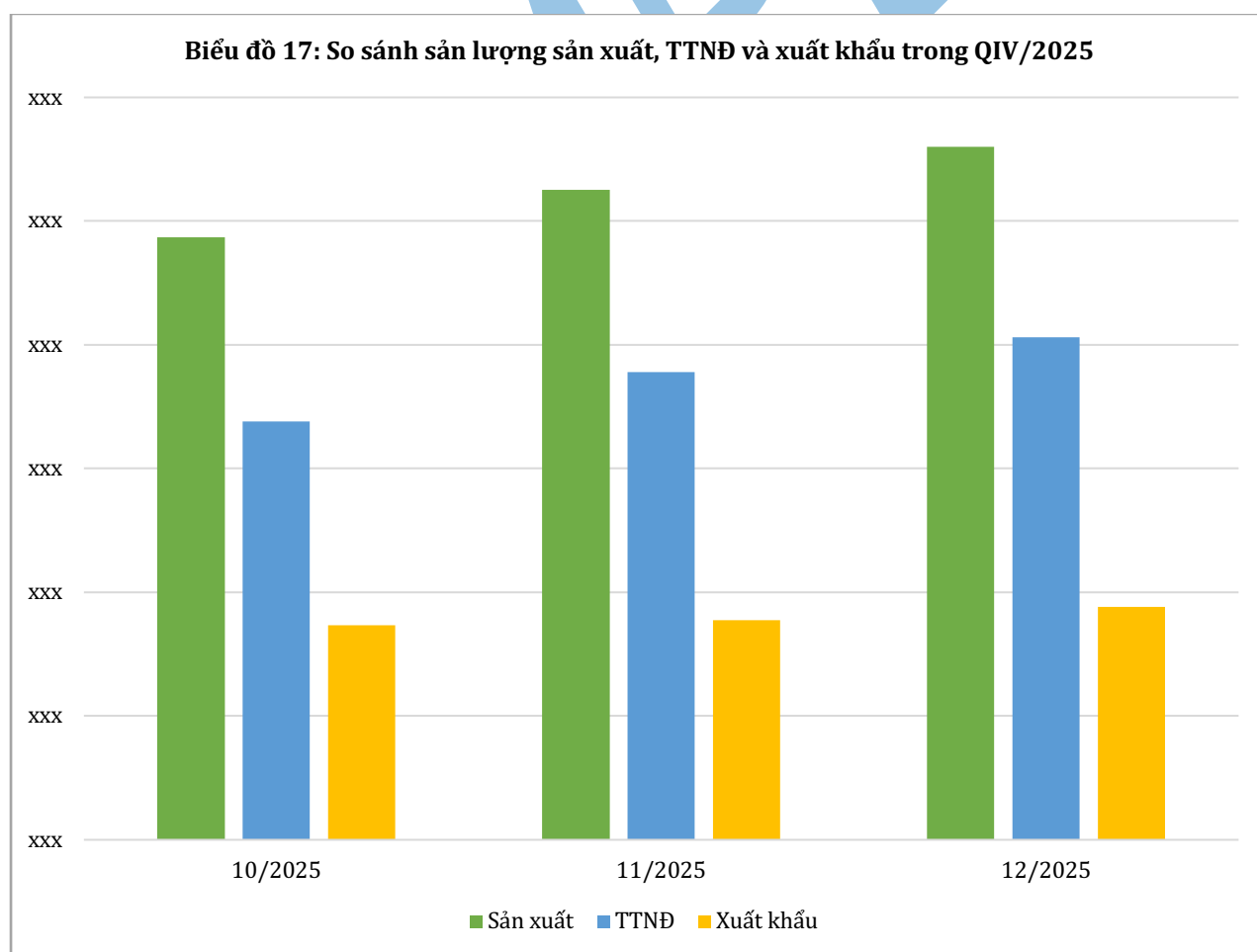
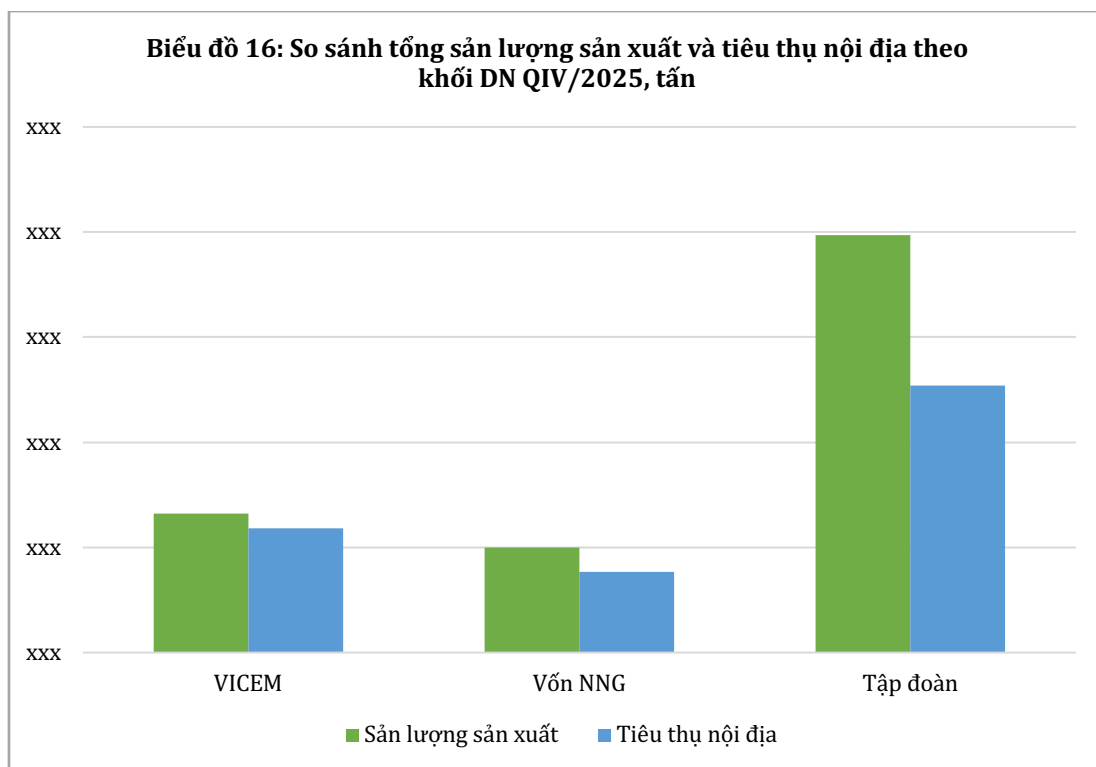
TT	Thị trường	Tháng 10/2025		Tháng 11/2025		Tháng 12/2025		YTD	
		Lượng, tấn	Giá trị, USD	Lượng, tấn	Giá trị, USD	Lượng, tấn	Giá trị, USD	Lượng, tấn	Giá trị, USD
1	Angola			xxx	xxx			xxx	xxx
2	Australia	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
3	Bangladesh	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
4	Braxin			xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
5	Cambodia	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
6	Chile	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
7	Kenya					xxx	xxx	xxx	xxx
8	Laos	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
9	Malaysia	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
10	Mianma			xxx	xxx			xxx	xxx
11	Mozambique					xxx	xxx	xxx	xxx
12	Peru	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
13	Philippines	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
14	Taiwan	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
15	Togo	xxx	xxx					xxx	xxx
16	Saudi Arabia	xxx	xxx	xxx	xxx			xxx	xxx
17	Srilanca			xxx	xxx			xxx	xxx
18	USA+Other	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
	TỔNG	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx

2.2.5. Xuất khẩu sang một số thị trường trong Quý IV/2025

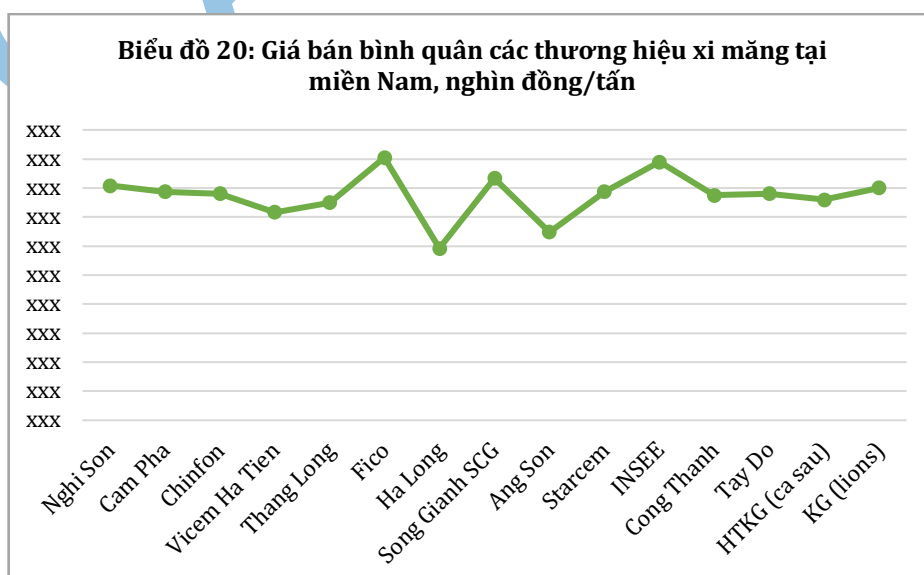
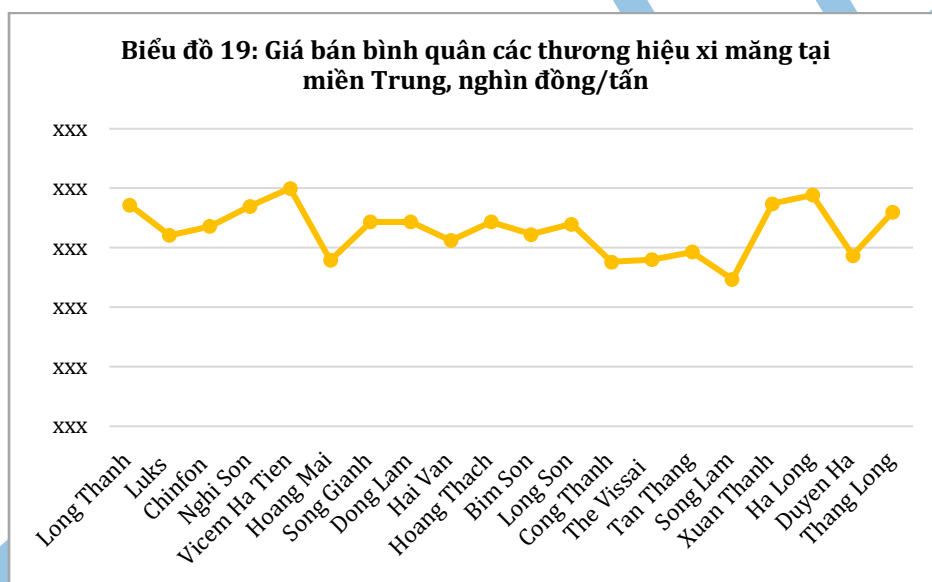
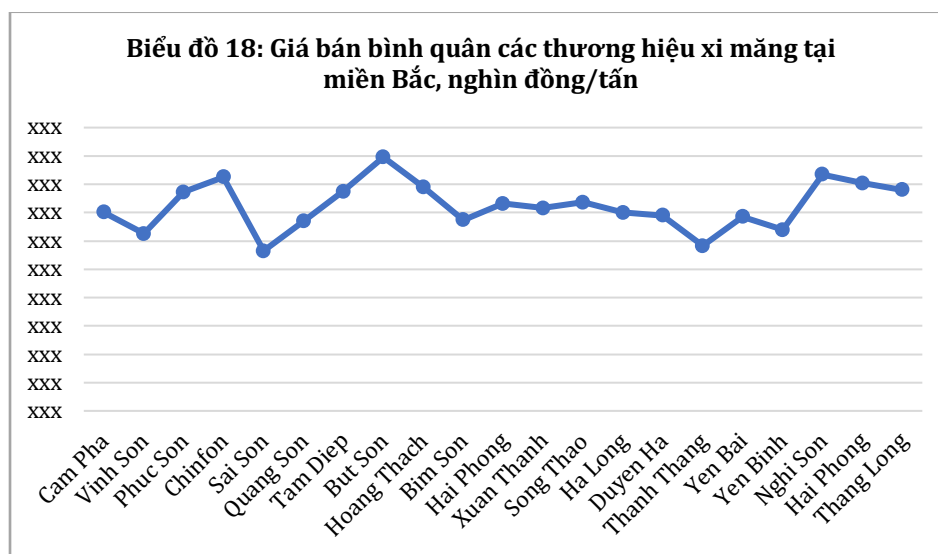


2.3. So sánh lượng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu theo quý (Bảng 7)

TT	Hạng mục	QIII/2025	QIV/2025	QIV/2024	%QOQ	%YOY
I	TTND, tấn	xxx	xxx	xxx	x%	x%
1	VICEM	xxx	xxx	xxx	x%	x%
2	Vốn NNG	xxx	xxx	xxx	x%	x%
3	Tập đoàn	xxx	xxx	xxx	x%	x%
II	XK, tấn	xxx	xxx	xxx	x%	x%
1	Xi măng	xxx	xxx	xxx	x%	x%
2	Clinker	xxx	xxx	xxx	x%	x%
	TH toàn ngành	xxx	xxx	xxx	x%	x%



2.4. Giá bán XM bình quân trong QIV/2025



PHẦN III – NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO

3.1. Nhận định chung

Trong Quý IV/2025, tình hình sản xuất và tiêu thụ xi măng tăng đáng kể do thời tiết thuận lợi hơn và các công trình ở giai đoạn nước rút cuối năm. Chính phủ vẫn tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, nhưng tình trạng thiếu cát, đá xây dựng, cấp mỏ... vẫn ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường. Bên cạnh đó, chính quyền 2 cấp mới đi vào hoạt động vẫn còn những bất cập trong thực thi, giải quyết thủ tục hành chính nên phần nào hạn chế sự linh hoạt của thị trường.

► Tiêu thụ trong nước

Tổng tiêu thụ nội địa Quý IV/2025 đạt xxx triệu tấn, bằng x% QOQ so với Quý III

► **Xuất khẩu:** Khối lượng xuất khẩu xi măng và clinker trong Quý đạt gần xxxtriệu tấn, bằng x% QOQ so với Quý trước và tăng mạnh x% YOY so với cùng kỳ năm 2024.

3.2. Phân tích tác động

Quan sát các biến động qua 4 Quý năm 2025, có thể thấy các yếu tố rủi ro và tiêu cực đã bộc lộ khá rõ nét. Bên cạnh đó thị trường cũng xuất hiện nhiều dấu hiệu tích cực sẵn sàng nâng đỡ cho thị trường XMVN năm 2026.

► Tích cực

- Môi trường kinh tế vĩ mô năm 2026 là khá thuận lợi, với tăng trưởng GDP phần đầu từ x% trở lên;

- Thị trường bất động sản dự báo sẽ xxx

- Năm 2026, Luật Đất đai 2024 chính thức có hiệu lực

► Nguy cơ

- Nguồn cung XM tiếp tục được bổ sung trong năm 2026 (2 dây chuyền XM xxx và XM xxx)

- Chi phí đầu vào vẫn có xu hướng xxx theo điều chỉnh giá điện, giá nhân công, logistic.

- Xuất khẩu tiếp tục đối mặt rào cản thuế và môi trường

- Chi phí vận chuyển, logistics toàn cầu chứa đựng rủi ro và bất ổn

- Quý I/2026 là Quý diễn ra kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, thị trường xi măng sẽ bị ảnh hưởng khoảng x tháng, với sản lượng sụt giảm chỉ còn dưới x% so với bình thường.

3.3. Dự báo và khuyến nghị

Dựa trên các yếu tố chính sách, xu hướng thị trường và tiến độ triển khai các dự án hạ tầng, Quý I/2026 và cả năm 2026 được kỳ vọng sẽ là thời điểm thị trường xi măng xxx, tuy nhiên sẽ vẫn bị chi phối bởi những điểm nghẽn chưa được khai thông triệt để.

PHẦN IV – CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA NGÀNH XI MĂNG VIỆT NAM QUÝ IV/2025

- ▶ Nhóm cổ phiếu xi măng cuối năm xxx, trước làn sóng tái cơ cấu tài chính
- ▶ Thí điểm phân bố hạn ngạch phát thải khí nhà kính trong ngành xi măng
- ▶ Các đơn vị VICEM triển khai đồng loạt các dự án giảm phát thải, cải tạo dây chuyền sản xuất
- ▶ Giá xi măng tiếp tục tăng để bù đắp chi phí đầu vào.
- ▶ Doanh nghiệp xi măng đẩy mạnh sản xuất xanh với loạt chứng nhận EPD và SGBP
- ▶ CEMENTTECH VN 2025: Xu hướng đổi mới công nghệ và hiệu quả năng lượng cho ngành Xi măng
- ▶ VICEM Hà Tiên thay đổi nhận diện thương hiệu và bao bì sản phẩm mới
- ▶ VICEM tăng tốc tái cơ cấu, triển khai thoái vốn, bán cổ phần tại các công ty con và công ty liên kết.

PHỤ LỤC – KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA MỘT SỐ DOANH NGHIỆP XI MĂNG

Kết quả kinh doanh Quý IV năm 2025 của một số doanh nghiệp xi măng (Bảng 8)

TT	Doanh nghiệp	Doanh thu	Giá vốn	Chi phí tài chính	Chi phí bán hàng	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lợi nhuận sau thuế TNDN
1	Vicem Bút Sơn	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
2	Vicem Hoàng Mai	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
3	XM Thái Bình	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
4	XM La Hiên VVMI	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
5	XM Sài Sơn	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
6	Vicem Hà Tiên	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
7	Vicem Hải Vân	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
8	XM Quán Triều VVMI	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
9	XM Phú Thọ	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
10	XM Yên Bình	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
11	Vicem Thạch cao XM	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx
12	Vicem VLXD Đà Nẵng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx

PHỤ CHÚ

Nguồn thông tin và tài liệu tham khảo

1. Hiệp hội Xi măng Việt Nam;
2. Trang thông tin điện tử: ximang.vn;
3. Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính;
4. Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
5. Bản Cáo bạch của các Doanh nghiệp Xi măng niêm yết trên Sàn chứng khoán;
6. Báo cáo chuyên ngành của Các Công ty chứng khoán...

Lời Ban Biên soạn QCR:

*“Báo cáo thị trường xi măng hàng quý (QCR) do **Trung tâm Thông tin và Dữ liệu xi măng (CIDC)** tổng hợp và biên soạn, nhằm cung cấp cho độc giả những thông tin cập nhật về ngành xi măng và số liệu tổng hợp về sản xuất, tiêu thụ xi măng và clinker trong quý, đồng thời đưa ra các dự báo cho quý tiếp theo.*

Các số liệu và đánh giá trong Báo cáo này đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và thực hiện bởi các chuyên gia. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tuyệt đối sự chính xác của thông tin. Các tổng hợp và tính toán do chúng tôi đưa ra chỉ thể hiện quan điểm của BBT ximang.vn tại thời điểm phát hành ấn phẩm.

Chúng tôi hi vọng tài liệu này hữu ích với độc giả, nhưng khuyến cáo chỉ nên dùng làm tài liệu tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng Báo cáo này.

Mặc dù đã hết sức cố gắng, tuy nhiên, tài liệu sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến phản hồi, cập nhật, hiệu chỉnh thông tin để chúng tôi tiếp tục bổ sung, hoàn thiện trong những lần phát hành tiếp theo. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về địa chỉ email: gamma@ximang.vn, zalo: 0913513465, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

Ấn phẩm Báo cáo Thị trường Xi măng Việt Nam hàng quý thuộc bản quyền của Trung tâm Thông tin và Dữ liệu xi măng (CIDC). Không ai được phép sao chép, tái sử dụng, phát hành cũng như tái phân phối Báo cáo này vì bất cứ mục đích nào, nếu không có sự đồng ý của chúng tôi.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

Trân trọng.”

CIDC



TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH XI MĂNG VIỆT NAM

Địa chỉ: P2006 tòa nhà HH2 Bắc Hà, số 15 đường Tố Hữu, TP. Hà Nội

*Hotline: 0905 329 109

*Email: gamma.ximang@gmail.com

*Website: ximang.vn; cement.vn